

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà **Lâm Thị Xuân H**, sinh năm 1982; Địa chỉ: **Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình**; Tạm trú: **Số I đường C, khu phố C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Ông **Phạm Trọng S**, sinh năm 1981; Địa chỉ: **Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình**; Tạm trú: **Số I đường C, khu phố C, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà **Lâm Thị Xuân H** và ông **Phạm Trọng S** qua thời gian tìm hiểu được một thời gian thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2008, có tổ chức đám cưới nhưng đăng ký kết hôn trễ hạn vào năm 2012 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2012, quyển số 01, đăng ký ngày 02/5/2012 tại **Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi**).

Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn nên cả hai bất đồng quan điểm về mọi mặt dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, mặc dù cũng đã ngồi lại nói chuyện và tìm cách khắc phục nhưng cả hai đều không thể hàn gắn được tình cảm. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông **Phạm Trọng S** và bà **Lâm Thị Xuân H** xác nhận có 01 (Một) con chung, họ và tên là **Phạm Như Q (N)**, sinh ngày 25/3/2009.

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao bà **Lâm Thị Xuân H** là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ **Phạm Như Q**. Ông **Phạm Trọng S** cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Ông **Phạm Trọng S** và bà **Lâm Thị Xuân H** xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông **Phạm Trọng S** và bà **Lâm Thị Xuân H** xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Ông **Phạm Trọng S** và bà **Lâm Thị Xuân H** cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phạm Trọng S** và bà **Lâm Thị Xuân H** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2012, quyển số 01, đăng ký ngày 02/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Ông **Phạm Trọng S** và bà **Lâm Thị Xuân H** xác nhận có 01 (Một) con chung, họ và tên là **Phạm Như Q (N)**, sinh ngày 25/3/2009.

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao bà **Lâm Thị Xuân H** là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ **Phạm Như Q**. Ông **Phạm Trọng S** cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng.

Cấp dưỡng vào ngày 15 (Mười lăm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/4/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Trong trường hợp ông **Phạm Trọng S** chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

Ông **Phạm Trọng S** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Ông **Phạm Trọng S** và bà **Lâm Thị Xuân H** xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông **Phạm Trọng S** và bà **Lâm Thị Xuân H** xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) theo Giấy thu tiền tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 000001017107 ngày 06/3/2024, với mã thông báo nộp tiền H0BKIE48R và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0037932 ngày 06/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự (TK Sang).

THẨM PHÁN

Lê Phương Thảo